

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI NỘP ĐƠN

ODP IV # _____

Date: _____

Ngày: _____

Fill out this questionnaire in English as completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
Gửi số câu hỏi này tới:

Xin Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

127 Panjabhum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

A. Basic Identification Data/Lý Lịch căn-bản

1. Name
Họ, tên : LÊ VĂN NHỎ Sex: male
Phái
2. Other Names
Họ, tên khác : 30-8-1944 Hà Nội
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : _____
4. Residence Address
Địa-chỉ thường-trú : Cái Đới Vàm, Tân Hải, Cái Nước, Minh Hải.
5. Mailing Address
Địa-chỉ thư-tử : 20A chung cư Phạm Thế Hiển Quận 8
Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Current Occupation
Nghề-nghiệp hiện tại : Laboratory technician.

B. Relatives To Accompany Me/Bà con cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)

(Chú-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. NGUYỄN THỊ MỸ PHƯỚC	1951	An Xuyên	F	M	Spouse
2. LÊ SI NHƯ	20-5-1973	Minh Hải	M	S	Son
3. LÊ THỊ PHƯƠNG NGHI	12-01-1974	Minh Hải	F	S	daughter
4. LÊ THỊ PHƯƠNG CHÂN	09-10-1975	Minh Hải	F	S	daughter
5. LÊ THỊ PHƯƠNG ĐÀI	25-4-1984	Minh Hải	F	S	daughter
6. LÊ SI HẢI DƯƠNG	20-4-1985	Minh Hải	M	S	Son
7. LÊ SI THAI DƯƠNG	20-10-1987	Minh Hải	M	S	Son
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced) spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

(CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thú (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam/Họ Hàng Ở Ngoại Quốc

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

1. Closest Relative In the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa-Kỳ

a. Name
Họ, Tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

d. Date of Relatives Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con Thân-thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên-hệ gia-đình

c. Address
Địa-chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

: LÊ VĂN CẢNH (Dead)

2. Mother
Mẹ

: LÊ THỊ CHỮ (Dead)

3. Spouse
Vợ/Chồng:

: NGUYỄN THỊ MỸ PHƯỚC (Living)

4. Former Spouse (if any),
Vợ/Chồng trước (nếu có):

5. Children
Con cái:

(1) LÊ SI NHÌEM (Living)

(2) LÊ THỊ PHƯƠNG NGHI (Living)

(3) LÊ THỊ PHƯƠNG CHÂN (Living)

(4) LÊ THỊ PHƯƠNG ĐẠI (Living)

(5) LÊ SI HẢI DƯƠNG (Living)

(6) LÊ SI THÁI DƯƠNG (Living)

(7)

(8)

(9)

6. Siblings
Anh chị em:

(1)

(2)

(3)

(4)

(5)

(6)

(7)

(8)

(9)

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-Thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

3. Employee Name
Tên Họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoac Vo/Chong Da Cong-vu voi Chính-phu Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: LÊ VĂN NHỎ

2. Dates: 04-10-1965 From: 04-10-1965 To: 1975
Ngày, tháng, năm Từ _____ Đến _____

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng: 2nd Lieutenant Serial Number: 64/157.774
Số thẻ nhân-viên: _____

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đồn-Vị Binh-Chung: Military civilian combined hospital of Long Khánh Province

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy: MD Major HỒ TRÍ DŨNG

6. Reason for Separation :
Lý do nghỉ việc :
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vấn Mỹ :
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Viet-Nam :
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: Date received:
Phần-thưởng hoặc giấy khen: Ngày nhận:

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đồng ý có không? Có ☐ Không ☐.)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện:
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường :
3. Dates: From To
Ngày, tháng, năm Từ: Đến:
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học :
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐.)
(CHU-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : LÊ VĂN NHỎ.
2. Time in Reeducation: From: 30-01-1977 To: 23-01-1981
Thời gian học-tập Từ: Đến:
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn còn học-tập cải-tạo?* Có Không

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Cước chú phụ-thuộc

Sau ngày 30-4-1975 có lệnh di tản Bộ y tế ngày 2-5-1975 và Bệnh viện Long Khánh
nơi đây không nhận, thả về địa phương áp lập thành Gia Ray, Xuân Lộc Long Khánh
và cải tạo đến hết ngày 19-3-1976. Làm rẫy và ruộng đến ngày 30-01-1977
thì bị bắt.

Signature

Ký tên :

Date

Ngày:

24-8-1988

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire

Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

Thành phố, tỉnh: MĨNH HẢI

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

AFB, ICF, P2

58 _____

Պայծառ և՛ . . .

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	LÊ - SĨ - NGHIÊN		Nam, Nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	20 - 5 - 1973 (hai mươi tháng năm, năm một nghìn chín trăm bảy mươi ba.)			
Nơi sinh	ấp Cái Đôi Vàm, Tân Hải, Cái Nước, Minh Hải.			
Khai vở cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	LÊ - VĂN - NHỎ 1944		NGUYỄN - THỊ - MỸ - PHƯỚC 1952	
Dân tộc quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Y Sĩ Cái Đôi Vàm, Tân Hải, Cái Nước Minh Hải		Lâm Rừng Cái Đôi Vàm, Tân Hải, Cái Nước Minh Hải	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc C N C C của người đứng khai	Lê Văn Nhỏ - sinh năm 1944. Cái Đôi Vàm, Tân Hải, Cái Nước, Minh Hải.			

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 22 tháng 02 năm 1984

TM UBND Xã Tân Hải ký tên đóng dấu

70. Chrysomelids

Đăng ký ngày ____ tháng ____ năm 19__

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Dũng Chí Công

Thành phố, tỉnh MĨNH HẠ

MLA PT 3/13

58 _____

Quyển 88

BẢN SAO
GIẤY KHAI SANH

[illegible]

Họ và tên	LÊ - THỊ - PHƯƠNG - NGHĨ		Nam, Nữ
Sinh ngày tháng, năm	12 - 01 - 1974 (Mười hai tháng giêng, năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn)		
Nơi sinh	Xã Cầu Đất, Tân Hải, Cầu Nước, Minh Hải		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	LÊ - VĂN - NHỎ 1944	NGUYỄN - THỊ - MỸ - PHƯỚC 1952	
Dân tộc quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Y Sĩ Xã Cầu Đất, Tân Hải, Cầu Nước Minh Hải	Lâm Rừng Xã Cầu Đất, Tân Hải, Cầu Nước Minh Hải	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ - VĂN - NHỎ Sinh năm 1944 Xã Cầu Đất, Tân Hải, Cầu Nước, Minh Hải		

Ngày 22 tháng 02 năm 1955

TM UBND Xã Tân Tiến ký tên đóng dấu

Đã ký ngày _____ tháng _____ năm 19____
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

7. *Chittab*

Đông Chi Tâm

Thành phố, tỉnh MINH HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

MEU HT2/P2

88

Quayden 86 _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

[illegible]

Họ và tên	LÊ - THỊ - PHƯƠNG - CHÂN		Nam, Nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	09 - 10 - 1975 (ngày chử thập cửu, một ngàn, chín trăm bảy mươi lăm .)		
Nơi sinh	Ấp Cối đôi vằm, Tân Hải, Cái Nước, Minh Hải		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	LÊ - VĂN - NHỎ 1944	NGUYỄN - THỊ - MỸ - PHƯỚC 1952	
Dân tộc quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp	Y Sĩ	Lâm Rừng	
Nơi ĐKNK thường trú	Cái đôi vằm, Tân Hải, Cái Nước Minh Hải	Cái đôi vằm, Tân Hải, Cái Nước Minh Hải	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú; số giấy chứng mình hoặc CNCC của người đứng khai	Lê - văn - Nhỏ sinh năm 1944 Ấp Cối đôi vằm, Tân Hải, Cái Nước, Minh Hải		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 15 tháng 10 năm 1955

TM UBN

Đã ký tên đóng dấu

Đã ký ngày _____ tháng _____ năm 19____
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đường đời Tâm

Xã, thị trấn : Tân Hải
Thị xã, quận : Cái Nước
Thành phố, tỉnh : Minh H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

MMU 1172,90

55 _____

Qybu af _____

BẢN SAO
GIẤY KHAI SANH

[illegible]

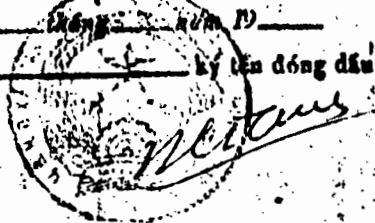
Họ và tên	LÊ - THỊ - PHƯƠNG - ĐẠI		Nam, Nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	25-4-1984 (Hai mươi lăm tháng tư năm một ngàn chín trăm tám mươi bốn.)			
Nơi sinh	Xã Cái Đôi Vàm, Tân Hải, Cái Nước, Minh Hải.			
Khai vỡ cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày tháng, năm sinh)	LÊ - VĂN - NHỎ 1944		NGUYỄN - THỊ - MỸ - PHƯỚC 1952	
Dân tộc quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Y Sĩ Cái Đôi Vàm, Tân Hải, Cái Nước Minh Hải		Lâm Rừng Cái Đôi Vàm, Tân Hải, Cái Nước Minh Hải	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê - Văn Nhỏ sinh năm 1944 Cái Đôi Vàm, Tân Hải, Cái Nước, Minh Hải			

NHẬN THỰC SẠO Y BẢN CHÍNH

Ngày..... tháng..... năm 19.....

TM UBND _____ ký tên đóng dấu

Đã ký ngày tháng năm 19.....
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH HAY THÀNH PHỐ

BIÊN HÒA

Quận: ĐỨC TU

Xã: BÙI TIẾNG

TRÍCH - LỤC
CHUNG-THƯ HÔN-THÚ

Số hiệu: 112

Tên họ người chồng LÊ - VAN - KHO

Nghề nghiệp Cán sự thí nghiệm y-khoa

Sanh ngày 30 tháng 8 năm 1944

Tại Hà Nội

Cư sở tại Ấp Quang Trung, Xã Bùi Tiếng

Tạm trú tại Lộ 19 đường Nguyễn Trãi, Thị xã Cần Thơ

Tên họ cha chồng Lê-văn-Cảnh (chết)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Lê-thị-Chữ (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGUYỄN - THỊ - MỸ - PHƯỚC

Nghề nghiệp Buôn bán

Sanh ngày tháng năm 1951

Tại Xã Tân-Hưng-Tây, Cối Lúa, An-Xuyên

Cư sở tại Ấp Quang Trung, Xã Bùi Tiếng

Tạm trú tại Lộ 19 đường Nguyễn Trãi, Thị xã Cần Thơ

Tên họ cha vợ Nguyễn-Kim-Linh (sống)

(Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Huỳnh-thị-Huông (sống)

(Sống chết phải nói)

— Ngày cưới Mười lăm tháng giêng năm một ngàn chín trăm bảy mươi

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế / (15-01-1970)

ngày / tháng / năm /

Tại /

TRICH Y BỒN CHÍNH

BÙI TIẾNG ngày 18 tháng 02 năm 19 71

ỦY VIÊN HỘ TỊCH

Đỗ-Ti-Khắc

SS: 499/

Giấy Phép Thăm Nuôi

Ban chỉ huy phân trại K4 Long Khánh, thuộc Ty Công An Đồng Nai
cho phép NGUYỄN THỊ MỸ PHUỐC tuổi 1951

Hiện đang cư ngụ tại: ẤP BÌNH MỸ, XÃ PHU THÂN

LƯUÊN TRẦN VĂN TRÚC, LƯU MINH HẢI

Giấy chứng minh số: CT 1235 mỗi tháng 1 lần

Được thăm: CHAI LÊ VĂN NHỎ tuổi: 1944

Thuộc tổ _____ dãy _____ hiện đang học tập cải tạo tại K4 Long Khánh.

Khi đi thăm sẽ được gặp mặt, được cho tiền bạc, quần áo quà
bánh, thuốc trị bệnh.

Người đi thăm và được thăm phải chấp hành đúng các quy định về
thăm nuôi của trại.

Ngày 2 tháng 12 năm 1979

BCH PHÂN TRẠI K4 LONG KHÁNH

KT Trại

Phó Trại

[Signature]

Tôn Văn Hạng

7 tháng 3 năm 80

20 tháng 3 năm 1980

15 tháng 8 năm 1981

gửi

NGÀY 27 THÁNG 11 NĂM 1980

28

28

Ủy ban Công An - Đà Nẵng
Công An Huyện Xuân Lộc
Số 523 ICP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -- Tự do -- Hạnh phúc

Mẫu số 4/CP

BIÊN BẢN BẮT, KHÁM XÉT

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi bảy tháng Một ngày 31 hời 0 giờ 50
tại Ấp Hiệp Chánh Xã Trà Rẫy Huyện Xuân Lộc
Thi hành lệnh bắt giam số 523 /LB ngày 30 tháng 01 năm 1977 và lệnh khám xét
số 523 ngày 30 tháng 01 năm 1977 của (6) Công An Huyện Xuân
Lộc.

Bị can Lê Văn Khoa bị danh

Sinh ngày tháng năm 1944

Quốc tịch Việt Nam dân tộc Kinh tôn giáo Phật giáo

Sinh quán Trưng Diên - Hòa Ninh

Trú quán Hiệp Chánh - Trà Rẫy - Xuân Lộc

Nghề nghiệp làm ruộng

Can tội (7) Hoạt động bí mật, chống cách mạng
Hòa Hân

1) Tôi Trưởng Ban Chấp hành vụ Cảnh Sát Khám xét thuộc
Công An Huyện

2) Nguyễn Ngọc Sơn chức vận vận toàn

và có ông, bà Lê Văn Khoa chủ nhà.

chứng kiến để thi hành lệnh bắt và khám xét nêu trên.

Sau khi tôi đã giới thiệu và yêu cầu Chủ nhà tên hời làm
nhiệm vụ và chấp hành nhà và

để tôi gặp ông: Lê Văn Khoa

Sau khi kiểm tra căn cước, xác định đúng người này là tên phạm
có tên trong lệnh bắt và ở tại địa điểm nêu trên. Tôi đã tuyên bố lệnh bắt bị can: Lê Văn Khoa

Sau khi tuyên bố lệnh bắt thì thời bị can:
nghe liền chấp hành lệnh bắt.

Thời độ của nó là: $\frac{1}{2} \text{ giây}$.

Sau khi nói bị con, ông hay bà là Chú
là Chú gia đình

thì thấy có những vật kê dưới đây, nghi có liên quan đến vụ án (19) (nếu có nhiều làm bản kê riêng)

Chàng Kì không tặng vật tươm giũ)

Thái độ của ông, bà: truyền chứng chấp hành

Thái độ của ông, bà Nguyễn Đình Cháp hất
• B - Chi - Chi

và trình bày như sau

Làm xong nhiệm vụ, tôi không gư thêm một thứ gì khác, ông, bà le - th - Chai

dã kiểm soát lại đồ vật trong nhà mình khi chúng ta ra về
không mất mát, không hư hỏng một vật gì.

Việc bắt, giữ và khám xét đã kết thúc vào hồi 1 giờ 15 ngày 31 tháng 01 năm 77 kể trên.

Biên bản này đã đọc cho người nhà bị can và những người có tên kể trên cùng nghe đều công nhận là đúng, cũng ký tên dưới đây.


 Lê Văn Mạc
 Thủ Khoa

John

የግዴታ ስራ ሲያገኝ

12/7/54

Đoàn Văn
Đại diện chính quyền Q. Phú

Người ghi biên bản

They Ain't They

Tên: Nguyễn Hoàng Văn

Chức vụ: Giám đốc Công an tỉnh Đồng nai

- Căn cứ quyết định số: 9 ngày 20/6/81, thông
tư số: 121/UB ngày 9/8/1961 của HĐCT xét TTGDCT đối với
những phần tử có hành vi nguy hại cho xã hội.

- Căn cứ thông tư số: 240/TTG ngày 14/4/78 và thông
tư số: 342/TTG ngày 24/6/78. V/v xét tha và gia hạn TTGDCT đối
với các đối tượng đã cải tạo hết hạn.

- Căn cứ quyết định số: 593 ngày 30 tháng 11
năm 1981 của Ông chủ tịch UBND tỉnh Đồng nai và quyết định
phê chuẩn của Ông Ủy trưởng BNV, số: _____ ngày _____ tháng
_____ năm _____

- Đối với: Đã được cải tạo, không còn nguy
quyền xã hội. Được tập lại tạo có triển vọng

CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI

() QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU 1: Tha hẳn cho đối tượng có tên sau đây:

- Họ tên: LÊ VĂN NTO Bí danh: _____

- Ngày tháng năm sinh: 1944

- Sinh quán: Thị trấn

- Trú quán: Đ. Ấp. An Hòa. Huyện Trảng, Quận Tr. Trảng

- Nghề nghiệp: Đ. Ấp. An Hòa. Huyện Trảng, Quận Tr. Trảng

ĐIỀU 2: Đường sự phải trình giấy quyết định này cho chủ quyền
địa phương nơi cư trú: Đ. Ấp. An Hòa. Huyện Trảng, Quận Tr. Trảng

ĐIỀU 3: Ông Giám thị tại: Đ. Ấp. An Hòa. Huyện Trảng, Quận Tr. Trảng và
thi hành quyết định này kể từ ngày ký.

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI



NGUYỄN HOÀNG VĂN

BỘ Y TẾ
Trường Trung Học Kỹ Thuật Y Tế TW3
201. Nguyễn chí Thanh
ĐT. 53.224

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập Tự Do Hạnh Phúc

-o-o-o-

Ngày 18 tháng 11 năm 1987

Số : 42/ GV .

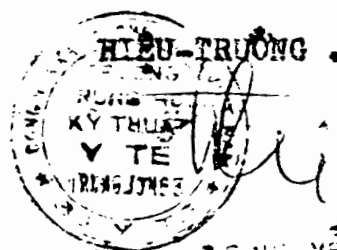
(), LẤY CHỨNG NHẬN
-o-o-o-

// -/ IÊU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC KỸ THUẬT Y TẾ TW3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH .

() HƯNG - NHẬN :

Căn cứ theo hồ sơ lưu trữ tại Trường, Anh LÊ VAN
NHỎ, sinh ngày 30-08-1944 tại Hà Nội, đã theo học
lớp Phụ Tá Thí Nghiệm Khóa 7, năm 1963 - 1965 và
thi tốt nghiệp đạt yêu cầu .

Chứng nhận này để bổ túc hồ sơ cá nhân theo
đề nghị của Anh Nhỏ ./-



1. S. NGUYỄN HỮU TRÍ

I. Remarks :

- 1/- Dates : From : 10/1965 To : 02/1966
 - Rank : Student officer Serial number : 64/157.774
 - Military unit : Infantry School (Thủ Đức) APO : 4100
 - Name of CO : Lieutenant general TRẦN VĂN TRUNG.
- 2/- Dates : From : 02/1966 To : 04/1967
 - Rank : Aspirant, student officer of 1st class of ABS
 - Military unit : Military Medical School APO : 4493
 - Name of CO : MD. Lieutenant colonel TRẦN MINH TÙNG
- 3/- Dates : From : 1967 To : 1971
 - Rank : 2nd Lieutenant Position title : Chief of medical Section
 - Military unit : HẢI YẾN Special zone APO : 6071
 - Name of Supervisor : Father NGUYỄN LẠC HÓA
 - Name of CO : - Major NGUYỄN VIỆT NGỌC
 - Name of American Supervisor : Major NGUYỄN VĂN PHÚ
 - Name of American Supervisor : Major DAGE NAIS
- 4/- Dates : From : 1971 To : 1972
 - Rank : 2nd Lieutenant Position title : Chief of medical Section
 - Military unit : Logistical support center of Phong Dinh Sector
 - Name of CO : Major NGUYỄN VĂN ĐẰM
- 5/- Dates : From : 1972 To : 1974
 - Rank : 2nd Lieutenant . Position title : Chief of medical Section
 - Military unit : Tactical headquarter of Phong Dinh Sector
 - Names of CO : - Lieutenant colonel NGUYỄN VĂN TRÚC
 - Lieutenant colonel DƯƠNG THANH NGHỆ
- 6/- Dates : From : 1974 To : 1975
 - Rank : 2nd Lieutenant - Position titles :
 - * In civilian office : + Chief of public health laboratory section of Public health Service of Long Khanh .
 - + Name of Supervisor : MD. PHẠM GIA THIỀU
 - * In Military unit :
 - + Deputy of laboratory section and Blood bank of Military civilian combined hospital of Long Khanh .
 - + Names of CO : - MD Major HỒ TRÍ DŨNG
 - Pharmacist 2nd Lieutenant

PHẠM NĂNG KHANH

Có liên

PARAVION



To: Ex Political Prisoner Association
po box 7-5435

VA 22205

Arlington

0635

USA

SEP 08 1988

16 tên Lỗ 20A Chung cư Tham Thờ Hiền Q8

Hồ - Chí - Minh City VN



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 259013 #36-632

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____
I-171 Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NHO VAN LE
Last Middle First

Current Address Tan hai Hamlet, Caidoivam Subcity, Camloc District, Camau Province

Date of Birth 30 Aug 1944 Place of Birth Hanoi City

Previous Occupation (before 1975; Rank & Position), Deputy chief of Laboratory of Civilian Military Combined Hospital of Long Khanh (Lieutenant of Medical Aid)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 31 Jan 1977 To 23 Jan 1982

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>1) LE GI NGHIEM</u>	<u>SON</u>
<u>2) LE THI PHUONG NGHI</u>	<u>- as above -</u>
	<u>daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN NHU
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA
1) <u>Nguyen Thi My Phuc</u>	<u>05 Mar 1953</u>	<u>wife</u>
2) <u>Le Thi Phuong Chan</u>	<u>09 Oct 1975</u>	<u>daughter</u>
3) <u>Le Thi Phuong Dai</u>	<u>25 Apr 1984</u>	<u>daughter</u>
4) <u>Le Si Hai Duong</u>	<u>20 Apr 1985</u>	<u>son</u>
5) <u>Le Si Thai Duong</u>	<u>20 Oct 1987</u>	<u>son</u>
6) <u>Le Thi Phuong Khanh</u>	<u>14 Mar 1993</u>	<u>daughter</u>

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Please see my documents attached ,



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE: 703-560-0058

#36_632

IV # 259013

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

VEWL.# _____

I-171 Yes ☒ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NHO VAN LE
Last Middle First

Current Address Tanhai Hamlet, Caudoivam Subcity, Cai Nuoc District, Canau Pr.

Date of Birth 30 Aug 1944 Place of Birth Hanoi City

Previous Occupation (before 1975; Deputy Chief of Laboratory of Civilian Military
(Rank & Position), Combined Hospital of Long Khanh (Lieutenant of Medical Aid)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 31 Jan 1977 To 23 Jan 1982

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone

Relationship

1) LE SINGHIEM

SON

2) LE THI PHUONG NGHI

- as above -

daughter

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : LE VAN NHO
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO
1) Nguyen Thi My Phuc	05 Mar 1953	wife
2) Le Thi Phuong Chan	09 Oct 1975	daughter
3) Le Thi Phuong Dai	25 Apr 1984	daughter
4) Le Si Hai Duong	20 Apr 1985	son
5) Le Si Thai Duong	20 Oct 1987	son
6) Le Thi Phuong Khanh	14 Mar 1993	daughter

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION : Please see my documents attached.

THỈNH NGUYỄN THƯ

Kính gửi : DIRECTOR OF VIETNAM POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX. 5435
ARLINGTON VA. 22205-0635
11-5-A

Người gửi : Ông LÊ VĂN NHO - SN . 30-8-1944
Số IV # 259013 H36-632.
Địa chỉ : Tân hải, Cái đôi vàm, Cái nước, Cà mau.

Trích yếu : *V/v Xin can thiệp và giúp đỡ liên quan đến việc xuất cảnh
diện tù nhân chính trị.*

Kính Ông,

Kính xin Ông vui lòng xem xét và can thiệp giúp đỡ cho trường hợp hoàn cảnh của tôi như sau :

- Tôi là một cựu Công chức Ngành Y tế và là một cựu Trung úy Trợ Y sau khi Tổng động viên vào năm 1965. Đến 1994, tôi được biệt phái về Bộ Y Tế và sau đó đã được chuyển đến phục vụ tại Bệnh viện Quân dân y Long Khánh cho đến 30-4-1975.

- Ngày 01-5-1975, theo lệnh trình diện tập trung tập thể toàn miền Nam đối với Công chức quốc phòng, nhân viên Y tế; tôi đã đến trình diện tại Bộ y -tế và đã được Bác sỹ Dân y Trưởng Minh Các cựu Đồng lý văn phòng giới thiệu cho tôi đến trình diện tại Bệnh viện phối hợp Quân dân y Long Khánh (Quân y viện K.23 dưới chế độ Cộng sản vào thời điểm đó).

- Ngày 05-5-1975, tôi đã đến trình diện tại Bệnh viện Long Khánh và tôi đã nhận được chỉ thị của cán bộ tại đây được phê chuẩn trên giấy giới thiệu của bác sỹ Các là trở về địa phương nơi cư ngụ để trình diện tại Ấp Lập Thành , Xã Gia ray - Huyện Xuân Lộc, Tỉnh Bà rịa Long Khánh

(nay là tỉnh Đồng Nai). Tại đây, tôi đã ra trình diện chính quyền Ấp Lập Thành và được họ chỉ thị đến trình diện chính quyền xã Gia ray.

- Tại xã Gia ray, tôi bị cầm giữ tại đây sau khi thu hồi giấy giới thiệu của Bác sĩ Các cấp cho tôi : Tôi bị bắt lao động tại xã bằng cách khai quang rừng làm rẫy, đào mương rãnh thoát và dẫn nước v.v. . . . vào ban ngày còn ban đêm thì học tập đường lối chính sách của Nhà nước Cộng sản Việt Nam.

- Đến 24-6-1975, chính quyền xã Gia ray đã giải giao tôi đến Trại quản lý cải tạo Suối Cát nhưng cán bộ trại đã không nhận nên tôi đã bị giải giao cho Ủy Ban Quân Quản Long Khánh. Tại đây tôi đã bị giam trong hầm tối cùng với vài chục người khác ngay dưới bùng binh dưới cột cờ trong Tòa Tỉnh Long Khánh.

- Đến 31-6-1975, tôi lại bị giải giao trả về địa phương tiếp tục bị quản lý cải tạo.

- Đến 10-7-1975, tôi lại bị giải giao cải tạo tập trung tại khu Dinh điền Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, Tỉnh Bà Rịa, Long khánh (nay là tỉnh Đồng Nai) gồm 21 người . Đến Bàu Lâm, danh sách 16 người trong số 21 người được gọi tên xuống xe, số 5 người còn lại bị giải giao trở về địa phương để quản lý và học tập cải tạo tại chỗ trong đó có tôi.

Tôi đã thực sự không hiểu nổi lối làm việc và thể thức quản lý của họ; do đó tôi vô cùng lo sợ vì không biết số phận của mình sẽ trôi giạt về đâu và không hiểu sẽ ra sao vào những ngày kế tiếp nhất là mỗi khi nghe gọi đến tên của mình . . .

- Thật vậy, chẳng bao lâu tôi lại bị giải giao Chính quyền Huyện Xuân Lộc rồi Huyện giải giao tôi đến Tỉnh Bà Rịa Long khánh và cứ thế tôi bị đưa đi khắp nơi trong phạm vi Xã, Huyện và Tỉnh với sự áp tải của một cán bộ chính quy, đặc biệt là họ đã thực sự sử dụng tôi trong công tác y tế tại địa phương có tính cách lưu động. ngoài các công tác lao động khai phá rừng làm rẫy, góp nhặt các tàn tích còn lại của chiến tranh như gỡ mìn, nhặt lựu đạn v.v. . . và ban đêm thì bắt buộc phải cải tạo tư tưởng theo đường lối và chính sách của Chính quyền Cộng sản Việt Nam kể cả ngày chủ nhật ngoại trừ các ngày Lễ lớn.

Tôi đã không hiểu được dụng ý của họ, tôi luôn luôn nghi ngờ và lo sợ bị trả thù bằng một thủ đoạn nào đó bởi vì thái độ xử trí khác thường đó đã làm cho tôi mất ăn mất ngủ, còn vấn đề lợi dụng vào tay nghề của tôi thì chưa hẳn đã đúng dù rằng người Cán bộ luôn sát cánh bên tôi thực tế họ đã học được nghề này của tôi một cách đơn giản và dễ dàng dù rằng thuốc men vào thời điểm đó tương đối khan hiếm. Vả lại, tôi vẫn vô tư và không hề quan tâm tới điều đó.

- Đến ngày 31-01-1977, đột nhiên tôi bị lệnh bắt và giải giao đến Công an Huyện Xuân Lộc với nội dung như đã ghi trong lệnh tha của tôi : "Sĩ quan , Trung úy, biệt phái làm Hiệu trưởng". Tôi đã bị cầm giữ và cưỡng bức lao động nặng nhọc tại Trại giam Huyện cho tới 03-4-1978 họ mới giải giao tôi vào Trại Cải tạo K4 thuộc Huyện Xuân Lộc cho tới ngày được tha, 23-01-1982 (4 năm 11 tháng và 23 ngày).

Đó là thực tế về trường hợp bị cưỡng bức Học tập cải tạo của tôi.
Và sau đây là diễn tiến lập thủ tục xuất cảnh diện HO của tôi :

- Tôi đã lập hồ sơ xin đăng ký tham gia chương trình HO của tôi kể từ 22-9-1990 với số hồ sơ IV-259013 H36-632 và cả gia đình tôi đã được phía Việt Nam cấp hộ chiếu kể từ 21-11-1991.

- Đến 20-10-1994 tôi đã bị phía Hoa Kỳ phủ nhận quyền lợi tị nạn như đã được ghi nhận trên bản sao đính kèm với nội dung "không đạt tiêu chuẩn vì sau 30-4-75 hoạt động phản cách mạng".

Tiếp đó, tôi đã làm Đơn khiếu nại và Thỉnh nguyện để xin xác minh nhiều lần nhưng mãi cho tới nay tôi vẫn chưa được phúc đáp của cơ quan này. Đồng thời , tôi đã cố tìm cách quan hệ địa phương nơi tôi cư ngụ trước đây để xin xác minh thực tế thế nhưng sau bao ngày lặn lội tôi đã không thể thực hiện được điều đó chỉ vì các thành viên của các Cơ quan tại đó hoặc đã chuyển di nơi khác hoặc đã về hưu nên các thành viên mới đã không thể làm công việc đó.

Tôi đã thực sự bị oan ức trong hoàn cảnh thực tế của chính bản thân mình nhưng không biết phải làm gì khác hơn là xin được sự quan tâm can thiệp và giúp đỡ của Ông trong tầm hiểu biết sâu rộng và đầy

kinh nghiệm đối với những người đồng chí hướng và đồng quan điểm đang gặp nạn.

Ngoài ra tôi còn có các văn kiện chứng minh bị ngược đãi có ảnh hưởng đến bản thân tôi đã làm cho tôi lo sợ đến nỗi phải thay đổi chỗ ở nhiều lần để lánh thân (02 giấy mời của chính quyền địa phương) cũng như những sự phân biệt đối xử mà gia đình tôi đã gặp phải mà tôi xin được trình bày cụ thể và rõ ràng khi được dự phỏng vấn.

Tôi xin gửi đính kèm các bản sao mà tôi đã quan hệ với văn phòng ODP tại Bangkok , Thailand để xin được góp ý, hướng dẫn và trực tiếp giúp đỡ nếu thấy cần thiết.

Xin Ông dành cho tôi một sự ưu ái để báo cho tôi được biết tin sớm nhất vì tôi hiện đang rất nóng lòng được biết thành phần như tôi sẽ được xếp vào diện tỵ nạn nào ?

Tôi thành kính tri ân và cảm tạ với tất cả những lời cầu chúc tốt đẹp nhất của tôi xin được gửi đến Ông cùng quý quyến.

Trân trọng kính chào,
HCM, ngày 02 tháng 11 năm 1999.

ĐƯƠNG ĐƠN CHÍNH



LÊ VĂN NHỎ

Hồ sơ đính kèm :

- 01 bản sao giấy HTCT.
- 01 bản sao Lệnh bắt.
- 01 bản sao Biên bản khám xét.
- 01 bản sao thư từ chối của ODP đề ngày 20/10/94.
- 01 bản sao Thỉnh nguyện thư đề ngày 15/8/97.
- 02 bản sao Giấy mời của Chính quyền địa phương.

QUẢN LÝ AN TỈNH ĐỒNG NAI
SỐ: /PA12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 23 tháng 1 năm 1981

Tên: ...

Chức vụ: ...

- Căn cứ quy định của pháp luật ngày 20/6/81, thông tư số: 121/UB ngày 2/8/81 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành pháp luật đối với những phần tử có hành vi phạm pháp và tội phạm.

- Căn cứ thông tư số: 240/TTG ngày 14/4/78 và thông tư số: 342/TTG ngày 24/6/80 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành pháp luật đối tượng bị giam giữ.

- Căn cứ quyết định số: 692 ngày 20 tháng 4 năm 1981 của Ủy ban Thường vụ Hội đồng Nhân dân và quyết định phê chuẩn của Ủy ban Thường vụ Hội đồng Nhân dân, số: ... ngày ... tháng ... năm ...

- Đối với ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU 1: Tha miễn cho ... có tên sau đây:

- Họ tên: ... Bí danh: ...

- Ngày tháng năm: ...

- Sinh quán: ...

- Trú quán: ...

- Nghề nghiệp: ...

ĐIỀU 2: Đường sự phạt ...

ĐIỀU 3: Ông Giám thị trại ... và đường sự ...

GIÁM ĐỐC CÔNG AN TỈNH ĐỒNG NAI
NGUYỄN HOÀNG VÂN

Kai nhân

Đạo tu 1 giờ ngày 2-2-82
Lê Văn Nho có đến thăm diên
tại đơn vị - gồm có giấy tờ liên lạc

Ký thác ngày 02-02-1982
JM ĐCH Đền 10' A.N.N) Ký thác
liên lạc trước

Nguyễn Văn Nho
HB. Văn. Nho

Công an Li' Đoàn trưởng

Kai nhân

Đạo tu 1 giờ ngày 2-2-82
phương. Linh thọ

Đạo trưởng ngày 02/02/82



Phạm Văn Nho

(1) Ủy ban An Ninh
Công An Huyện Xuân Lộc
Số 523 ICP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 4/CP

BIÊN BẢN BẮT, KHÁM XÉT

Năm một nghìn chín trăm bảy mươi bảy tháng Một ngày 31 hồi 0 giờ 50
tại Ấp Hiệp Chánh xã Trà Ray Huyện Xuân Lộc
Thi hành lệnh bắt giam số 523 /LB ngày 30 tháng 01 năm 1977 và lệnh khám xét
số 523 ngày 30 tháng 01 năm 1977 của (C) Công An Huyện Xuân
Lộc.

Bị can Lê Văn Khoa bị danh
Sinh ngày tháng năm 1944
Quốc tịch Việt Nam dân tộc Kinh tôn giáo Phật giáo
Sinh quán Trảng Diên - Xã Núi
Trú quán Hiệp Chánh - Trà Ray - Xuân Lộc
Nghề nghiệp làm rẫy
Can tội (?) Hoạt động bí mật, chống cách mạng
Hồi, Hồi
1) Tôi Trưởng Công An huyện Trà Ray
2) Nguyễn Ngọc Sơn chức con như trên
và có ông bà Lê Văn Khoa chú nhà.

chứng kiến để thi hành lệnh bắt và khám xét nói trên.

Sau khi tôi đã giới thiệu và yêu cầu Chủ nhà trên hỏi làm
nhiệm vụ và khám nhà và
để tôi gặp ông Lê Văn Khoa

Sau khi kiểm tra căn cước, xác định đúng người này là Tô phạm.
có tên trong lệnh bắt và ở tại địa điểm trên. Tôi đã tuyên bố lệnh bắt bị can Lê Văn Khoa

Sau khi tuyên bố lệnh bắt thì thái độ bị can:
nghe lời chấp hành lệnh bắt.

Thái độ của thân nhân

là lắng - sẽ xét -

Sau khi bắt bị can, ông hay bà

Lê Thị Chử
là Chử gia đình

đã cùng đi với chúng tôi khám xét

thì thấy có những vật kê dưới đây, nghi có liên quan đến vụ án (19) (nếu có nhiều làm bản kê riêng)

~~(Không là những tang vật tạm giữ)~~

Tôi đã tuyên bố tạm giữ những vật kê trên, đưa về cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu giải quyết.

Thái độ của ông, bà

không chấp hành

và trình bày như sau

Không -

Làm xong nhiệm vụ, tôi không giữ thêm một thứ gì khác, ông, bà

Lê Thị Chử

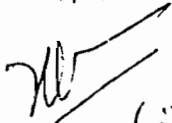
Chử nhà

đã kiểm soát lại đồ vật trong nhà trước khi chuyển lên xe
không mất mát, không hư hỏng một vật gì.

Việc bắt, giữ và khám xét đã kết thúc vào hồi 1 giờ 15 ngày 31 tháng 01 năm 77 kê trên.

Biên bản này đã đọc cho người nhà bị can và những người có tên kê trên cùng nghe đều công nhận
là đúng, cùng ký tên dưới đây.

Bị can



Thân nhân

Lê Văn Nhỏ



Người làm chứng

Cán bộ phụ trách bắt, khám xét



Đại diện chính quyền

Q. Thuy

Người ghi biên bản



Trợ Quĩ's Thuy

BẢNG KÊ NHỮNG TANG VẬT TẠM GIỮ

Tiếp theo biên bản khám xét ngày 31 tháng 01 năm 1977 tại nhà :

SỐ thứ tự	TÊN TANG VẬT	SỐ lượng	TRỌNG LƯỢNG đặc điểm	NƠI KHAI THÁC	CƯỚC CHỦ
1)	Grăng tở củi tở v. kho	12 bìa	grăng mướt	trong ruộng	
2)	Một vò thau lầy vỏn dầy chĩa	Chứa.		trong ruộng	
3)	Trần Thuyết. Vườn Hòa nguyễn	9	Sạch	trong ruộng	
/					

Về những tang vật đã khám thấy được trên đây, ông, bà :
đã trình bày như sau :

Bản này đã đọc lại cho chủ nhà (hoặc đại diện chủ nhà) và những người có tên trong biên
bản cho đều công nhận là đúng, cũng chúng tôi ký tên dưới đây :

Chủ nhà
(hoặc đại diện chủ nhà)

Chữ

Người chứng kiến

Cán bộ phụ trách khám xét

PC
12/5/2011

Nguyễn Văn

Đại diện chính quyền địa phương
Trưởng Quốc hội

Người ghi biên bản

Nguyễn Văn

Trưởng Quốc hội

EMBASSY OF THE UNITED STATES

BANGKOK, THAILAND

IV# 259013 / H36-632

Date: 2003T94

Name/VN Address of Principal Applicant:

LE VAN NHO

CAI DOI VAM

VIET KHAI, CAI NUOC

MINH HAI

Applicants not qualified for ODP interview:

LE VAN NHO

LE THI PHUONG DAI

LE SI HAI DUONG

LE SI THAI DUONG

NGUYEN THI MY PHUOC

LE THI PHUONG CHAN

Dear Sir/Madam:

We regret to inform you that the individual(s) named above are not eligible to attend an interview with the United States Orderly Departure Program (ODP) for the reason indicated below. Applicants who fall into any of the categories listed below are not qualified for an interview even though their names may have appeared on interview lists submitted to the ODP by the Socialist Republic of Vietnam (SRV), or even though ODP may have issued a Letter of Introduction (LOI) to the applicants in the past.

1. ☐ **Beneficiaries of non-current immigrant visa petition(s):** The preference petition(s) filed on behalf of the individual(s) named above are not yet eligible for visa consideration. These applicants will be reconsidered for interview once the filing date(s) of the petition(s) are current. For more information on visa petition cut-off dates, you may contact the US Department of State's Visa Office at (202) 663-1541.
2. ☐ **Applicants whose cases are based solely on an affidavit of relationship (AOR):** ODP no longer interviews applicants whose cases are based solely on AORs. Please refer to the enclosed information about filing immigrant visa petitions.
3. ☐ **Sons/daughters over the age of twenty-one (and their families):** Without independent refugee eligibility or current visa petitions, these individuals may not attend an ODP interview with their parent(s). Only the spouse and minor children of a current preference petition beneficiary are entitled to derivative eligibility. After he/she arrives in the U.S. and adjusts his/her status to Legal Permanent Resident, a parent may file petitions on behalf of his/her unmarried children.
4. ☐ **Married sons/daughters (and their families):** Without independent refugee eligibility or current visa petitions, these individuals may not attend an ODP interview with their parents; under US immigration law, married offspring are not entitled to derivative eligibility from their parents' immediate relative petitions.
5. ☐ **Other:** _____

6. ☒ **Individuals applying for ODP refugee interviews:** These applicants have failed to meet any of the eligibility criteria detailed below and/or present sufficient documentary evidence to support their claim.

Criteria Combinations to Qualify for ODP Refugee Interviews

- At least five years of verified employment by the US government or US private companies.
- ✓ • At least three years spent in a re-education camp as a direct result of close association with US policies and programs prior to April 1975. Time served as a result of post April 1975 anti-revolutionary activities or boat escapes does not qualify an individual for ODP, nor does time served as a prisoner of war (POW) prior to 1975.
- At least one year of verified employment by the US government or US private companies plus at least one year spent in a re-education camp as a direct result of close association with US policies and programs prior to 1975.
- A verified period of training outside Vietnam under US government auspices plus at least one year spent in a re-education camp as a direct result of close association with US policies and programs prior to 1975.
- The widow(er) and unmarried children of an individual who died in or as a result of internment in a re-education camp due to his/her close association with US policies and programs prior to 1975. Children are eligible only when accompanying their widowed parent.

We regret that more encouraging news is not available at this time.

Bản dịch

Chúng tôi rất tiếc để báo tin cho Ông/Bà biết là những người có tên ghi trên không hội đủ tiêu chuẩn phỏng vấn của ODP vì lý do có đánh dấu dưới đây. Đứng đắn rơi vào bất cứ trường hợp nào ghi dưới đây đều không hội đủ tiêu chuẩn phỏng vấn mặc dầu họ đã có tên trong danh sách phỏng vấn của chính phủ Việt nam trao cho ODP, hay dấu cho trước đây họ đã được ODP cấp Giấy Giới Thiệu (LOI).

1. ☐ Người được hưởng đơn xin chiếu khán nhập cư diện di dân chưa tới hạn kỳ. Đơn xin chiếu khán ưu tiên cho (những) người có tên trên đây hiện nay chưa đủ điều kiện để được cấp chiếu khán. Chỉ khi nào ngày nộp đơn xin chiếu khán của những người này tới hạn kỳ thì hồ sơ của họ mới được cử xét để cho phỏng vấn. Để có thêm tin tức về vấn đề này hết hạn của đơn xin chiếu khán, Ông/Bà có thể liên lạc với Văn phòng Chiếu khán Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ, điện thoại số (202) 663-1541.
2. ☐ Những người đứng đơn mà đơn chỉ dựa trên Tổ Khai Liên Hệ Gia Đình (AOR): ODP không còn cho phỏng vấn những đứng đơn mà đơn chỉ dựa trên AOR Xin Ông/Bà đọc tin tức kèm đây về thể thức nộp đơn xin chiếu khán nhập cư diện di dân.
3. ☐ Con trai/con gái trên hai mươi một tuổi (và gia đình): Nếu những người này không tự có đủ tiêu chuẩn theo diện tị nạn hay không có đơn xin chiếu khán diện di dân đã tới hạn kỳ, thì họ sẽ không được phỏng vấn với cha mẹ. Chỉ có vợ/chồng và con cái vị thành niên của người hưởng đơn xin chiếu khán diện di dân theo bậc đã tới hạn kỳ mới được coi là có đủ điều kiện. Sau khi đến Hoa Kỳ và điều chỉnh tình trạng thành thường trú nhân hợp pháp, cha mẹ có thể nộp đơn xin cho các con còn độc thân.
4. ☐ Con trai/con gái đã kết hôn (và gia đình): Nếu những người này không tự riêng mình có đủ tiêu chuẩn theo diện tị nạn hay không có đơn xin chiếu khán diện di dân đã tới hạn kỳ, thì họ sẽ không được phỏng vấn cùng với cha mẹ; theo Luật Di Dân Hoa Kỳ, thì con cái đã kết hôn không được hưởng tiêu chuẩn của cha mẹ khi cha mẹ có đơn xin bảo lãnh do thân nhân gần nộp cho.
5. ☐ Lý do khác: _____
6. ☐ Những người nộp đơn để được phỏng vấn theo diện tị nạn trong ODP: Những người này đã không hội đủ một tiêu chuẩn nào kê khai dưới đây và/hoặc xuất trình đầy đủ giấy tờ chứng minh để hỗ trợ lời khai của họ.

Những tiêu chuẩn phối hợp để được ODP phỏng vấn theo diện tị nạn

- Phải có chứng cớ là cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc công ty tư nhân Mỹ ít nhất năm năm.
- Ít nhất phải có ba năm trong trại cải tạo mà lý do cải tạo rõ ràng là vì đã có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình Hoa Kỳ ở Việt Nam trước tháng tư, 1975. Thời gian ở trại cải tạo vì lý do hoạt động cách mạng sau tháng tư 1975 hay vì lý do vượt biên không hội đủ tiêu chuẩn của ODP, cũng như thời gian cải tạo vì lý do từ chối chiến tranh trước 1975 cũng không đủ tiêu chuẩn ODP.
- Phải có chứng cớ là cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hay công ty tư nhân Mỹ ít nhất một năm cộng thêm ít nhất một năm ở trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có liên hệ mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975.
- Có chứng cớ được huấn luyện ở ngoài Việt Nam một thời gian dưới sự bảo trợ của chính phủ Hoa Kỳ hay các công ty tư nhân Hoa Kỳ, và ít nhất có một năm trong trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có dính líu mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975.
- Người (góa) vợ/(góa) chồng và con cái còn độc thân của một người đã chết trong trại cải tạo hoặc chết vì kết quả của việc giam giữ trong trại cải tạo mà việc đi cải tạo rõ ràng là vì có dính líu mật thiết với chính sách và chương trình của Hoa Kỳ trước 1975. Con cái chỉ có đủ tiêu chuẩn khi đi theo cha/mẹ (góa).

Kính gửi: -

Kính thưa Ông,

Tôi ký tên dưới đây là LE VAN NHU, sinh ngày 30/8/44; một cựu Trung úy Trĩ y QLVNCH, số quân: 64/157.774; Đón vị sau cùng: Bệnh viện Phối hợp Quân Dân Y Tỉnh Long Khánh.

Tôi tóm lược tường hợp hoàn cảnh của tôi như sau:

Tôi đã đăng ký tham gia Chương trình HO (H36-632) với số hồ số IV. 259013 kể từ 22/9/90 và chứng tôi đã được cấp Hộ chiếu kể từ 21/11/91. Đến 20/10/94, tường hợp của gia đình đã bị từ chối qua văn bản (Mẫu ODP. 6, 5/94) của Tòa Đại sứ Mỹ tại Bangkok, Thái Lan cho tôi nay; trong đó vẫn đề HTCT của tôi tại địa phương đã kéo dài qua nhiều khoảng thời gian và có tính cách liên tục thế nhưng đã không có chứng từ chứng minh cũng như tôi đã ra trình diện trước Bộ y tế vào ngày 01/5/75 và trước Quân y viện có tên là K. 23 tại Bărio, Long Khánh vào ngày 05/5/75 thế nhưng tất cả họ đã khước từ không đồng ý hoặc hướng-dẫn q-ka đã làm cho tôi lo âu và bối rối về thái độ la lung của họ; từ đó, yếu tố thời gian buộc lòng tôi phải rơi vào tình trạng trốn HTCT bởi vì vào thời điểm đó tôi chẳng biết phải làm q-ka hơn. Tuy nhiên, với sự theo dõi chặt chẽ của Chính quyền Cộng sản; không sớm thì muộn, không cù có thể trốn thoát được sự trừng phạt của họ nếu là cựu tù nhân chính trị; từ đó, tôi đã bị bắt và cầm giữ trong trại Cải tạo kể từ 31.1.77 cho đến 23.1.82 (4 năm, 11 tháng và 23 ngày). Tôi muốn nói rằng, kết quả của sự HTCT của tôi đã xảy ra chỉ vì lý do: "Tôi là một cựu Sĩ quan QLVNCH như nội dung đã được ghi nhận trong Giấy HTCT của tôi".

Ngay ra, sự lừa dối nhân đạo của Chính phủ Hoa Kỳ đối với Cựu Tù nhân Chính trị sau 30/4/75; ít nhất, tường hợp hoàn cảnh của tôi cũng sẽ được lãnh nhận đặc ân đó.

Vì vậy, tôi xin đề trình đến này xin được can thiệp giúp đỡ một cách vô tư, cao thượng và nhân đạo để tôi và gia đình tôi không bị thiệt thòi quyền lợi bị nạn chính đáng của mình và trong lúc chờ đợi, tôi và gia đình xin gửi nức lòng thành kính và biết ơn sâu xa của chúng tôi.

Đính kèm:

- 02 văn kiện liên quan đến HTCT.

Ngày 15-8-1997.

LE VAN NHU

Kính gửi: -

Kính thưa Ông,

Tôi ký tên dưới đây là LE VAN NHO, sinh ngày 30/8/44; một cựu Trung úy Trĩ y QLVNCH, số quân: 64/157.774; đơn vị sau cùng: Bệnh viện Phổi hợp Quân Oan Vĩ Tỉnh Long Khánh.

Tôi tóm lược tường hợp hoàn cảnh của tôi như sau:

Tôi đã đăng ký tham gia Chương trình HO (H36-632) với số hồ sơ IV. 259013 kể từ 22/9/90 và chúng tôi đã được cấp Hộ chiếu kể từ 21/11/91. Đến 20/10/94, trường hợp của gia đình đã bị từ chối qua văn bản (Mẫu ODP. 6, 5/94) của Tòa Đại sứ Mỹ tại Bangkok, Thái Lan cho tới nay; trong đó vẫn đề HTCT của tôi tại địa phương đã kéo dài qua nhiều khoảng thời gian và có tính cách liên tục thế nhưng đã không có chứng từ chứng minh cũng như tôi đã ra trình diện trước Bộ y tế vào ngày 01/5/75 và trước Quân y viện có tên là K. 23 tại Bă Rịa, Long Khánh vào ngày 05/5/75 thế nhưng tất cả họ đã khước từ không chứng từ hoặc hướng dẫn qđ ca' đã làm cho tôi lo âu và bối rối về thái độ lạ lùng của họ; từ đó, yếu tố thời gian buộc lòng tôi phải rơi vào tình trạng trốn HTCT bởi vì vào thời điểm đó tôi chẳng biết phải làm qđ hơn. Tuy nhiên, với sự theo dõi chặt chẽ của Chính quyền Cộng sản; không sớm thì muộn, không ai có thể trốn thoát được sự trừng phạt của họ nếu là cựu tù nhân chính trị; từ đó, tôi đã bị bắt và cầm giữ trong trại cải tạo kể từ 31.1.77 cho đến 23.1.82 (4 năm, 11 tháng và 23 ngày). Tôi muốn nói rằng, kết quả của sự HTCT của tôi đã xảy ra chỉ vì lý do: "Tôi là một cựu sĩ quan QLVNCH như nội dung đã được ghi nhận trong Giấy HTCT của tôi".

Ngoài ra, sự lừa dối nhân đạo của Chính phủ Hoa Kỳ đối với Cựu Tù nhân Chính trị sau 30/4/75; ít nhất, trường hợp hoàn cảnh của tôi cũng sẽ được lãnh nhận đặc ân đó.

Vì vậy, tôi xin đề trình đôn nầy xin được cam thiệp giúp đỡ một cách vô tư, cao thượng và nhân đạo để tôi và gia đình tôi không bị thiệt thòi quyền lợi bị nạn chính đáng của mình là trong lúc chờ đợi, tôi và gia đình xin gửi nức lòng thành kính và biết ơn sâu xa của chúng tôi.

Đính kèm:

- 02 văn kiện liên quan đến HTCT.

Ngày 15-8-1997.

LE VAN NHO

Giấy khen:

Ngày 7 âm lịch tại Nhà Đền Cờ lau
tức ngày mùng hai Tết

Hội u - rymin phở Buct 2

lên buổi sáng 9h

Đi về: 7h

phở phở

lym

phở rymin

Hết đến thư
ngày 8 (âm lịch)
(Thế 1/2/82 TL)

Đức

YẾu chup 03 Tieu' mui
C6° 4 X 6 đê ngày 1/3/82
đem Nip

ngày 1/2/82



Ninh D. He

~~Đã được kiểm tra~~

Huyện Cái Nước
UBND xã Bàn Hải

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập Tự do Hạnh phúc

Giấy mời

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của
Chính quyền nhà nước cấp xã trong lĩnh
vực quản lý KT quản lý xã hội
nay UBND xã Bàn Hải mời
Ông (bà) Lê Văn Nhỏ ở ấp Chavam
đúng 8 giờ ngày 24-8-89 đến tại
UBND xã Bàn Hải để Ban ISO vấn đề có
liên quan.

Đề nghị ông (bà) có tên trên
nghĩa chính chấp hành -/.

Đã làm tại ngày 24-8-89
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

KT CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân

FROM:

LÊ VĂN NHỎ

Tân Hải, Cầu Đôi Vàm,

Cái nước, Cà Mau.

VIỆTNAM

PAR AVION



- Gửi thư này tập y.
- Li từ dưới v' địa 25
Cái nước sau 75, không
cái này mang

2/1

6

TO: THE VNPP ASSOCIATION

~~P.O. BOX 5435~~

~~ARLINGTON, VA 22205-0635~~

U.S.A

7813 Martha Lane
Falls Church, Va 22043-3418

NOV 17 1999